

Số: /KH-UBND

Ninh Sơn, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm
huyện Ninh Sơn năm 2025

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP);

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Chương trình Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 4056/KH-UBND ngày 17/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 18/01/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn về thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn huyện Ninh Sơn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới năm 2025 và giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị và địa phương kinh phí sự nghiệp (ngân sách Trung ương bổ sung và ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện đối ứng) thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn về việc ban hành Kế hoạch triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh năm 2025;

Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) huyện Ninh Sơn năm 2025, như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

- Phát triển sản phẩm OCOP nhằm khơi dậy tiềm năng, lợi thế khu vực nông thôn nhằm nâng cao thu nhập cho người dân; góp phần tiếp tục cơ cấu lại

ngành nông nghiệp gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ và du lịch nông thôn; thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển bền vững, trên cơ sở tăng cường ứng dụng chuyển đổi số và kinh tế tuần hoàn, bảo tồn các giá trị văn hóa, quản lý tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan và môi trường nông thôn, góp phần xây dựng NTM đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững cho huyện nhà.

- Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh (*hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở sản xuất kinh doanh, cá nhân, hộ gia đình*) để sản xuất các sản phẩm truyền thống, sản phẩm, dịch vụ có lợi thế, đạt tiêu chuẩn, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế, góp phần phát triển kinh tế nông thôn theo hướng phát triển nội sinh và gia tăng giá trị; nâng cao năng lực quản lý và quản trị doanh nghiệp, phát triển sản phẩm cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh (*gọi chung là chủ thể sản xuất*) tham gia Chương trình OCOP; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn hợp lý, nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân và thực hiện hiệu quả Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đến cuối năm 2025, phần đầu có 15-25 sản phẩm mới đạt chứng nhận OCOP, trong đó có thêm 02-05 sản phẩm 4 sao; 01- 02 sản phẩm chăn nuôi đạt chuẩn OCOP từ 3-4 sao.

- Duy trì, nâng hạng các sản phẩm đã được xếp hạng năm 2022, 2023, 2024.

- Hỗ trợ phát triển các điểm du lịch sinh thái: Du lịch tham quan kết hợp sản phẩm đặc thù địa phương tại xã Nhơn Sơn, du lịch vườn trái cây xã Lâm Sơn.

- Tăng cường nâng cao năng lực cho chủ thể OCOP về năng lực cộng đồng và tinh thần hợp tác; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, kỹ năng quản trị; đổi mới, sáng tạo về sản phẩm; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; kỹ năng về thiết kế bao bì, ghi nhãn và mẫu mã sản phẩm; sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị, tăng cường sử dụng và khai thác thương hiệu cộng đồng các sản phẩm từ khu vực nông thôn.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa gắn với chuỗi liên kết giá trị sản phẩm OCOP.

- Tổ chức đăng ký ý tưởng sản phẩm mới tại các xã, thị trấn để các chủ thể nghiên cứu đề xuất sản phẩm.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về Chương trình OCOP đến tận thôn, xã, để từ đó nâng cao được nhận thức, tự tin và sáng tạo khi tham gia Chương trình OCOP.

- Tham gia đào tạo tập huấn cho cán bộ quản lý chương trình, các doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ hộ có đăng ký kinh doanh tham gia Chương trình OCOP.

- Tham gia các chương trình xúc tiến thương mại và quảng bá thương hiệu sản phẩm OCOP trong và ngoài tỉnh.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ YÊU CẦU THỰC HIỆN:

1. Đối tượng thực hiện:

- Chủ thể thực hiện: Các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh. Đối với nhóm sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch ngoài các đối tượng trên có thể bao gồm các Hội/Hiệp hội, Trung tâm điều hành hoặc tổ chức tương đương.

- Sản phẩm: Sản phẩm tham gia Chương trình OCOP bao gồm các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ du lịch có nguồn gốc địa phương, có đặc trưng về giá trị văn hóa, lợi thế của địa phương; đặc biệt là các sản phẩm đặc sản vùng miền, sản phẩm làng nghề, dịch vụ du lịch dựa trên các thế mạnh, lợi thế về điều kiện tự nhiên, nguồn nguyên liệu, tri thức và văn hóa bản địa.

Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ được phân theo 6 nhóm, gồm:

(1) Nhóm thực phẩm, gồm: Nông, thủy sản tươi sống; nông, thủy sản sơ chế, chế biến và các thực phẩm khác.

(2) Nhóm đồ uống, gồm: Đồ uống có cồn; đồ uống không cồn.

(3) Nhóm dược liệu và sản phẩm từ dược liệu, gồm: Thực phẩm chức năng, thuốc từ dược liệu, thuốc Y học cổ truyền, mỹ phẩm có thành phần từ thảo dược; và các loại dược liệu khác.

(4) Nhóm hàng thủ công mỹ nghệ, gồm: Các sản phẩm từ gỗ, sợi, mây tre, kim loại, gốm sứ, dệt may, thêu ren... làm đồ lưu niệm, đồ trang trí, đồ gia dụng.

(5) Nhóm sinh vật cảnh, gồm: hoa, cây cảnh, động vật cảnh.

(6) Nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.

2. Yêu cầu thực hiện:

- Phát huy tiềm năng, lợi thế và truyền thống của địa phương để phát triển các sản phẩm đặc sản có giá trị cao về kinh tế và văn hóa.

- Phát huy sáng tạo và sức mạnh cộng đồng trong sản xuất và hình thành các sản phẩm gắn với giá trị cộng đồng.

- Phát triển liên kết theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao năng lực sản xuất và phát triển bền vững các sản phẩm hàng hóa.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Kiện toàn hệ thống quản lý, điều hành thực hiện Chương trình OCOP toàn huyện:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức thực hiện Chương trình OCOP các cấp đảm bảo đồng bộ, thống nhất về vị trí, chức năng, nhiệm vụ.

- Rà soát, kiện toàn Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP và Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP để đảm bảo công tác đánh giá, hợp lý, hiệu quả.

- Điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ triển khai Chương trình OCOP phù hợp với

điều kiện thực tế của địa phương, Chương trình OCOP là một giải pháp then chốt gắn kết chặt chẽ với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Tổ chức sản xuất gắn với phát triển vùng nguyên liệu đặc trưng:

- Ưu tiên đầu tư hợp lý cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu, dựa trên lợi thế về điều kiện tự nhiên, văn hóa, tập quán sản xuất của người dân khu vực nông thôn, góp phần phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng vùng nguyên liệu nông sản, được liệu đặc trưng được cấp mã số vùng trồng, theo hướng sản xuất hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, tiết kiệm tài nguyên, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc, duy trì cảnh quan nông thôn và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường liên kết bền vững, khả năng truy xuất nguồn gốc giữa chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP với vùng nguyên liệu.

3. Chuẩn hóa quy trình, tiêu chuẩn và phát triển sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị, phù hợp với lợi thế về điều kiện sản xuất và yêu cầu thị trường:

Đẩy mạnh chuẩn hóa sản phẩm gắn với lợi thế và điều kiện của từng địa phương, bao gồm:

- Các đặc sản, sản phẩm truyền thống gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, giá trị văn hóa địa phương, đặc biệt là sản phẩm các làng nghề, nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn.

- Các sản phẩm mới hình thành dựa trên ứng dụng khoa học công nghệ, nền tảng lợi thế của địa phương, có chất lượng nổi trội, đặc sắc, trong đó ưu tiên: (i) Sản phẩm tiêu thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống được nghệ nhân, cộng đồng sáng tạo; (ii) Sản phẩm được chế biến, chế biến sâu từ sản phẩm đặc sản, nguyên liệu địa phương và tri thức bản địa; (iii) Sản phẩm có đóng góp vào bảo tồn văn hóa truyền thống.

- Hướng dẫn chuẩn hoá quy trình, tiêu chuẩn sản phẩm tham gia Chương trình theo Bộ tiêu chí OCOP.

4. Phát triển sản phẩm OCOP theo 06 nhóm, ưu tiên các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ đặc sắc, truyền thống và có lợi thế ở mỗi địa phương, theo hướng phát huy nội lực (trí tuệ sáng tạo, lao động, nguyên liệu, văn hóa địa phương...), gia tăng giá trị, gắn với phát triển cộng đồng:

- Đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ, quy trình sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm OCOP.

- Sản xuất theo quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, hình thành các sản phẩm OCOP đặc trưng, chất lượng và an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường, đáp ứng yêu cầu của thị trường; xây dựng các mô hình phát triển vùng nguyên liệu gắn với sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị.

- Xây dựng các mô hình dịch vụ du lịch trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn

gắn với vùng nguyên liệu, sản phẩm OCOP đặc trưng theo từng địa phương.

5. Nâng cấp và hoàn thiện sản phẩm đã được đánh giá, phân hạng (đạt 3 sao trở lên) gắn với nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

6. Xây dựng tiêu chuẩn và thử nghiệm, phát triển sản phẩm OCOP xanh theo hướng kinh tế tuần hoàn gắn với thị trường xuất khẩu, dựa trên lợi thế đặc hữu về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của từng khu vực.

7. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động cho các chủ thể OCOP:

- Tăng cường nâng cao năng lực cho chủ thể OCOP về năng lực cộng đồng và tinh thần hợp tác; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, kỹ năng quản trị; đổi mới, sáng tạo về sản phẩm; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; kỹ năng về thiết kế bao bì, ghi nhãn và mẫu mã sản phẩm; sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị, tăng cường sử dụng và khai thác thương hiệu cộng đồng các sản phẩm từ khu vực nông thôn.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa gắn với chuỗi liên kết giá trị sản phẩm OCOP.

8. Quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu:

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP thông qua các hội chợ, triển lãm, sự kiện tôn vinh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP đặc sắc thường niên gắn với văn hóa cấp tỉnh, cấp quốc gia, cấp vùng, địa phương và quốc tế; thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm OCOP gắn với thị trường du lịch trọng điểm.

- Xây dựng và quản lý đồng bộ, hiệu quả thương hiệu OCOP Việt Nam (*nhãn hiệu chứng nhận*); tăng cường bảo hộ sở hữu trí tuệ, nâng cao hình ảnh, khả năng nhận diện và giá trị sản phẩm OCOP trên thị trường.

- Thử nghiệm và nhân rộng mô hình điểm bán hàng OCOP; các tuyến phố OCOP; hệ thống phân phối sản phẩm OCOP trên các phương tiện giao thông; các mô hình xúc tiến thương mại trên nền tảng công nghệ số (*Làng thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP, hội chợ và triển lãm thực tế ảo OCOP*); các Trung tâm giới thiệu OCOP đồng bộ, hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với khai thác lợi thế về du lịch nông thôn.

- Xây dựng hệ thống phân phối phù hợp, từng bước thiết lập hệ thống giới thiệu và bán sản phẩm OCOP riêng và đặc trưng gắn với các sản phẩm quà tặng, quà biếu, sản phẩm đặc sản địa phương.

- Xây dựng hệ thống xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm OCOP ra thị trường trong nước và quốc tế; nâng cao năng lực hệ thống logistic trong thương mại sản phẩm OCOP; xây dựng và triển khai chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá và nhận diện thương hiệu đối với các sản phẩm OCOP quốc gia.

9. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quản lý, giám sát sản phẩm OCOP:

- Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP thường niên, tăng cường áp dụng công nghệ số trong tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

- Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia quản lý và giám sát sản phẩm OCOP đồng bộ và thống nhất nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quản lý, giám sát, thúc đẩy kết nối cung - cầu sản phẩm.

- Xây dựng quy chế và đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát việc áp dụng chính sách, quy định về đánh giá, phân hạng sản phẩm ở các địa phương, duy trì điều kiện sản xuất của các chủ thể và chất lượng sản phẩm OCOP sau khi được đánh giá, công nhận.

10. Tăng cường chuyển đổi số trong Chương trình OCOP: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong truyền thông đa phương tiện về Chương trình OCOP; xây dựng hồ sơ và quản lý dữ liệu sản phẩm OCOP, số hóa quá trình tiếp nhận hồ sơ, chấm điểm, phân hạng sản phẩm; số hóa sản phẩm và xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị OCOP, gắn với giám sát - chứng thực của công tác quản lý nhà nước; hướng tới hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chương trình OCOP.

11. Tiếp tục đẩy mạnh việc tư vấn hỗ trợ xây dựng đăng ký sở hữu trí tuệ (*nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu thông thường*) tùy theo tính chất, quy mô đối với các sản phẩm đã được chứng nhận OCOP, các sản phẩm tiềm năng OCOP và sản phẩm đặc thù của tỉnh. Thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có hoạt động sản xuất, kinh doanh gắn liền với các sản phẩm OCOP và đặc thù.

12. Hỗ trợ các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn huyện thực hiện các dự án VietGap đối với các sản phẩm OCOP và đặc thù nhằm từng bước hoàn thiện tiêu chuẩn hóa các sản phẩm trong quá trình sản xuất, kinh doanh và lưu thông trên thị trường.

13. Tiếp tục nghiên cứu đề xuất triển khai các nhiệm vụ quản lý và phát triển, mở rộng phạm vi, nội dung liên quan đến pháp luật về sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm đã được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, tạo cơ sở vững chắc cho việc phát triển các thương hiệu sản phẩm của huyện.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Huy động, lồng ghép tối đa nguồn kinh phí thực hiện: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình khuyến công và xúc tiến thương mại, khoa học công nghệ; vốn của các đơn vị, địa phương, các chủ thể sản xuất...

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Cơ quan thường trực Chương trình OCOP*):

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình OCOP theo giai đoạn và hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát kiện toàn Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm cấp huyện; tổ chức đánh giá và xếp hạng sản phẩm cấp huyện để chọn sản phẩm thi đánh giá và xếp hạng cấp tỉnh, Quốc gia.

- Hướng dẫn, đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ quản lý, năng lực sản xuất cho các chủ thể, cũng như cán bộ theo dõi, phụ trách OCOP các cấp (huyện, xã) tham gia quản lý điều hành OCOP.

- Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình OCOP trong Phương án phân bổ kinh phí sự nghiệp của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hằng năm để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Thực hiện các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp liên quan thuộc Chương trình OCOP theo kế hoạch giai đoạn và hàng năm.

- Lồng ghép các hoạt động vào thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, các hoạt động khuyến nông - lâm - ngư; hướng dẫn phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, hợp tác xã nông nghiệp.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của các chủ thể tham gia Chương trình OCOP trên địa bàn huyện; thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP tại các xã, thị trấn.

- Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện, tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp lồng ghép các nội dung Chương trình OCOP vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện hàng năm và 5 năm.

- Chủ trì, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm hộ, tổ sản xuất, hộ sản xuất kinh doanh thành lập hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia Chương trình OCOP.

- Hàng năm, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các phòng, ban, ngành liên quan tham gia đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan phát triển điểm giới thiệu và bán các sản phẩm OCOP, đặc thù của huyện, hỗ trợ các chủ thể OCOP ứng dụng công nghệ, máy móc thiết bị, thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại, đề án thương mại điện tử nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp tăng cường các hoạt động thương mại trực tuyến, nâng cao năng lực tiếp cận thị trường từ nguồn vốn khuyến công; thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác theo chức năng quản lý của ngành.

- Tổ chức hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu sản phẩm OCOP. Giới thiệu, quảng bá các sản phẩm OCOP trên sàn thương mại điện tử để hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng an toàn thực phẩm lưu thông hàng hóa trên địa bàn huyện đối với những sản phẩm đăng ký tham gia và sản phẩm đã đạt chứng nhận OCOP theo quy định

của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, địa phương hỗ trợ các tổ chức kinh tế đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong phát triển sản xuất sản phẩm, hỗ trợ các địa phương, tổ chức kinh tế phát triển, đăng ký xác lập, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến các sản phẩm OCOP, tư vấn định hướng phát triển thương hiệu sản phẩm OCOP và tổng hợp đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ hàng năm liên quan đến phát triển sản phẩm OCOP từ nguồn vốn khoa học công nghệ; tiếp tục tham mưu, đề xuất nâng cao công tác quản lý và phát triển các sản phẩm đặc thù đã được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể trên địa bàn huyện. Triển khai có hiệu quả đề án chiến lược sở hữu trí tuệ trên địa bàn huyện, trong đó ưu tiên triển khai các dự án quản lý phát triển các sản phẩm đặc thù đã được bảo hộ nhằm hỗ trợ thúc đẩy phát triển sản phẩm OCOP của huyện.

- Phối hợp với các phòng, ban ngành, địa phương tạo điều kiện hỗ trợ trong công tác vận chuyển các sản phẩm OCOP.

- Hàng năm, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các phòng, ban, ngành liên quan tham gia đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

4. Trung tâm Y tế huyện, Văn phòng HĐND và UBND huyện:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành, địa phương hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất thực hiện các quy định liên quan đến an toàn thực phẩm, đăng ký công bố chất lượng trong sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP thuộc lĩnh vực ngành phụ trách.

- Hàng năm, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các phòng, ban, ngành liên quan tham gia đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành, địa phương hỗ trợ phát triển, quảng bá, xúc tiến các sản phẩm dịch vụ du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với Chương trình OCOP; xây dựng các tour, tuyến, điểm du lịch gắn với nông nghiệp và nông thôn mới; tạo điều kiện để các sản phẩm OCOP huyện tham gia các sự kiện, triển lãm về văn hóa các cấp.

- Chủ trì và phối hợp các cơ quan tăng chuyên mục, thời lượng tuyên truyền về Chương trình OCOP.

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường chuyển đổi số trong Chương trình OCOP.

- Hàng năm, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các phòng, ban, ngành liên quan tham gia đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

6. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động chủ thể OCOP; hướng dẫn thực hiện các nội dung về môi

trường trong đánh giá, công nhận sản phẩm OCOP.

- Hàng năm, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các phòng, ban, ngành liên quan tham gia đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

7. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội huyện:

Tập trung nguồn vốn cho vay đối với lĩnh vực sản xuất kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tham gia Chương trình OCOP tiếp cận vốn vay phục vụ phát triển nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi của từng địa phương.

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ đoàn viên, hội viên, thành viên tích cực tham gia Chương trình OCOP; chủ động tổ chức các hoạt động tham gia vào chuỗi giá trị hình thành trong quá trình thực hiện Chương trình; đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp.

9. Huyện đoàn Ninh Sơn: Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chiêu sinh tập huấn cho các đối tượng là cán bộ Đoàn cấp huyện, xã trực tiếp tham mưu triển khai thực hiện Chương trình OCOP; các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ hộ sản xuất là thanh niên hướng đến và có đăng ký tham gia Chương trình OCOP tại các xã, thị trấn.

10. UBND các xã, thị trấn:

- Phân công cán bộ phụ trách triển khai Chương trình OCOP.

- Tham gia vào các hoạt động triển khai Chương trình OCOP cấp xã theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện, tỉnh.

- Chủ động tuyên truyền cho các tổ chức kinh tế, người dân về ý nghĩa, các chính sách hỗ trợ của Chương trình OCOP, tích cực hỗ trợ, tư vấn cho các tổ chức kinh tế chuẩn bị hồ sơ, tài liệu tham gia Chương trình OCOP.

- Rà soát, khuyến khích, hỗ trợ hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đăng ký ý tưởng, chuẩn bị hồ sơ sản phẩm, xác nhận các nội dung của hồ sơ minh chứng về tỷ lệ lao động địa phương, tỷ lệ sử dụng nguồn nguyên liệu địa phương và các nội dung liên quan đến chính quyền địa phương.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, kết quả triển khai Chương trình OCOP trên địa bàn; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

11. Các tổ chức kinh tế:

- Tổ chức sản xuất các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế theo chuỗi giá trị, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, góp phần tăng thu nhập và giảm nghèo.

- Huy động nguồn lực của đơn vị để từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng (máy móc thiết bị, nhà xưởng,...) có đủ năng lực sản xuất các sản phẩm OCOP ở

quy mô trung bình trở lên. Nâng cao chất lượng sản phẩm đảm bảo theo yêu cầu các tiêu chí sản phẩm OCOP.

- Hoàn thiện hệ thống phân phối sản phẩm OCOP, chủ động các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại bằng nhiều hình thức (hệ thống đại lý phân phối, thương mại điện tử, tham gia hội chợ, xây dựng các điểm bán hàng,...) để tiêu thụ sản phẩm của đơn vị.

- Tuân thủ việc quản lý, giám sát tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm của cơ quan quản lý nhà nước và bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất, chế biến các sản phẩm OCOP theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục nghiên cứu, chủ động đề xuất các ý tưởng sản phẩm mới để tham gia Chương trình.

Yêu cầu các phòng, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, thực hiện Kế hoạch thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

(Đính kèm các Phụ lục I, II)

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/cáo);
- Chi cục Phát triển nông thôn;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- TT: Huyện ủy, HĐND huyện (b/cáo);
- CT, PCT. (KT) UBND huyện;
- UBMTTQ Việt Nam huyện;
- Các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- Các Phòng, ban, ngành tại mục V;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các tổ chức kinh tế;
- Lưu: VPUB, NN.

KĐM

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Hòa

STT	Nhóm sản phẩm OCOP	Tổng sản phẩm	Địa phương								Ghi chú
			Xã Quảng Sơn	Thị trấn Tân Sơn	Xã Lâm Sơn	Xã Lương Sơn	Xã Mỹ Sơn	Xã Hòa Sơn	Xã Nhơn Sơn	Xã Ma Nối	
III	Thủ công mỹ nghệ trang trí	1		1							
1	Đũa gỗ	1		1							
IV	Đồ uống có cồn	2	2								
1	Rượu sâm tiến vua	1	1								
2	Rượu sâm ngọc cầu	1	1								
	Tổng	23	6	1	1	1	4	1	6	3	

Phụ lục 2**Danh mục sản phẩm tham gia Chương trình OCOP năm 2025***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện)*

STT	Xã, thị trấn	Số lượng sản phẩm tham gia	Danh mục sản phẩm	Ghi chú
1	Xã Lâm Sơn	1	Bưởi	
2	Xã Lương Sơn	1	Xoài	
3	Xã Mỹ Sơn	4	Táo xanh	
			Dưa lưới (2 sản phẩm)	
			Thịt gà	
4	Xã Hòa Sơn	1	Nhung hươu tươi	
5	Xã Nhơn Sơn	6	Thịt dê xông khói	
			Thịt cừu xông khói	
			Táo sấy dẻo tách hạt	
			Nho sấy tách hạt	
			Nho sấy nguyên hạt	
6	Xã Quảng Sơn	6	Táo xanh	
			Dưa lưới (2 sản phẩm)	
			Cao thảo dược	
			Thảo dược ngâm chân	
			Rượu sâm tiên vua	
7	Xã Ma Nối	3	Rượu sâm ngọc cầu	
			Hạt điều rang muối	
			Hạt điều vỏ lụa	
8	Thị trấn Tân Sơn	1	Trà thảo mộc Hibiscus	
			Đũa gỗ	
Tổng cộng		23		